Báo cáo cập nhật doanh nghiệp
MWG - CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động
19/02/2019

BSC

Khuyến nghị:	**MUA**
Phan Quốc Bửu (PTCB)	
buupq@bsc.com.vn	
Giá mục tiêu	119,700
Giá đóng cửa	86,100
Upside	39.0%
Lê Quốc Trung (PTKT)	
trunglq@bsc.com.vn	
Giá mục tiêu	93,600
Giá cut loss	81,350

Dữ liệu thị trường

Số lượng cp (Triệu CP)	443
Vốn hóa (tỷ đồng)	38,153
Giá cao nhất 52 tuần	98,252
KLGĐ Tbinh 10 ngày (cp)	491,962
Sở hữu NĐTNN	49%

Cổ đông lớn

PYN ELITE FUND	4.4%
NTASIAN DISCOVERY MA	
DRAGON CAPITAL GRO	3.6%
DUC TAI NGUYEN	2.5%
AMERSHAM INDUSTRIE	2.0%

Diễn biến giá (1 năm)

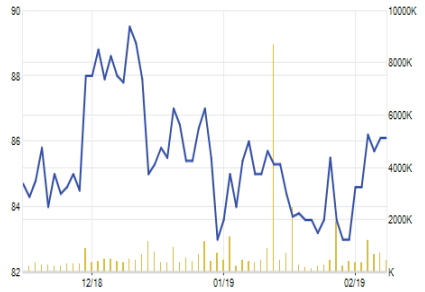

Tổng quan công ty

MWG hiện là nhà bán lẻ điện thoại di động và điện tử gia dụng lớn nhất Việt Nam với 1,714 cửa hàng phủ khắp 63 tỉnh thành. Ngoài ra, MWG đang tập trung phát triển chuỗi Bách Hóa Xanh, đây là mảng được kỳ vọng sẽ thúc đẩy tăng trưởng doanh thu cho MWG trong tương lai

Các báo cáo khác

Link

Triển vọng Bách Hóa Xanh khả quan

Định giá

Chúng tôi khuyến nghị Mua cổ phiếu MWG với giá mục tiêu 119,700 đồng/cp (+39.0% so với mức giá đóng cửa ngày 18/02/2019) dựa trên 2 phương pháp định giá là FCFF (50%) và PE (50%).

Catalyst

- Mảng BHX sẽ hòa vốn ở cấp độ cửa hàng và kho phân phối (DC)
- Điện Máy Xanh vẫn tiếp tục là động lực tăng trưởng chính cho MWG trong 2 năm tới nhờ vào chiến lược (1) mở rộng cửa hàng (150 cửa hàng trong năm 2019), (2) Gia tăng số lượng sản phẩm trưng bày (SKUs), (3) Triển khai bán các sản phẩm mới, tối ưu hóa hoạt động kinh doanh.

Rủi ro Đầu tư

(1) Rủi ro tốc độ tăng trưởng chậm lại trong tương lai khi (a) Chuỗi điện máy dần bão hòa trong 2 năm tới và (b) Mở rộng chuỗi BHX chậm hơn so với kế hoạch đặt ra.
(2) Các khó khăn của MWG khi đẩy mạnh mở rộng chuỗi BHX bao gồm (a) Giải quyết bài toán logistic vận chuyển từ DC tới cửa hàng, (b) Các bài toán kinh doanh để có mức giá bán cạnh tranh hơn.

Cập nhật KQKD

(1) KQKD năm 2018 ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng, điện máy xanh tiếp tục là động lực tăng trưởng của MWG. DTT và LNST của MWG trong năm 2018 lần lượt đạt 86,516 tỷ đồng (+30.1% yoy) và 2,880 tỷ đồng (+31% yoy). SSSG năm 2018 của hai chuỗi TGDĐ và ĐMX ước tính khoảng mức 10%.

(2) Tính đến cuối năm 2018, tổng số lượng cửa hàng của MWG ước đạt 2,187 cửa hàng (+10% yoy). Cụ thể, số lượng cửa hàng Thế giới di động năm 2018 đạt 1,032 cửa hàng (-3.7% yoy), số lượng cửa hàng ĐMX đạt 750 cửa hàng (+17% yoy) và số lượng cửa hàng BHX đạt 405 cửa hàng (+43% yoy)

(3) Hiệu quả hoạt động kinh doanh từng mảng của MWG năm 2018 và định hướng năm 2019 (Xem phần cập nhật chi tiết trang 2)

(4) MWG đặt kế hoạch kinh doanh năm 2019 với mức doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 108,468 tỷ đồng (+25% yoy) và 3,571 tỷ đồng (+24% yoy). Chi phí đầu tư tài sản cố định (CAPEX) năm 2019 dự kiến là 2,000 tỷ đồng với ½ dành cho BHX và ½ dành cho ĐMX

(5) BSC dự báo doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của MWG năm 2019 lần lượt ước đạt 108,220 tỷ đồng (+25.4% yoy) và 3,566 tỷ đồng(+23.8% yoy), EPS 2018F = 8,040 đồng/cp

Kết quả kinh doanh năm 2018 ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng, điện máy xanh tiếp tục là động lực tăng trưởng của MWG. Doanh thu thuần của MWG trong năm 2018 đạt 86,516 tỷ đồng (+30.1% yoy), tương ứng hoàn thành 100% kế hoạch doanh thu 2018. Lợi nhuận sau thuế năm 2018 đạt 2,880 tỷ đồng (+31% yoy), tương ứng hoàn thành 111% kế hoạch lợi nhuận 2018. SSSG năm 2018 của hai chuỗi TGDĐ và ĐMX ước tính khoảng mức 10%.

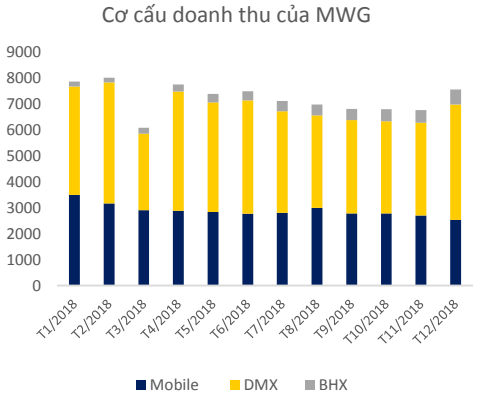

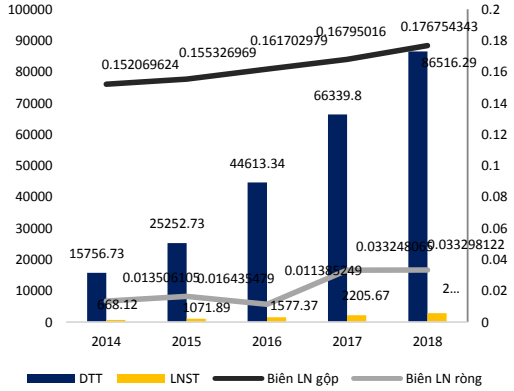

*N*guồn: MWG, BSC Research

Tăng trưởng số lượng cửa hàng từng chuỗi. Tính đến cuối năm 2018, tổng số lượng cửa hàng của MWG ước đạt 2,187 cửa hàng (+10% yoy). Cụ thể, (1) số lượng cửa hàng Thế giới di động năm 2018 đạt 1,032 cửa hàng (-3.7% yoy), (2) Số lượng cửa hàng ĐMX đạt 750 cửa hàng (+17% yoy) và (3) Số lương cửa hàng BHX đạt 405 cửa hàng (+43% y(

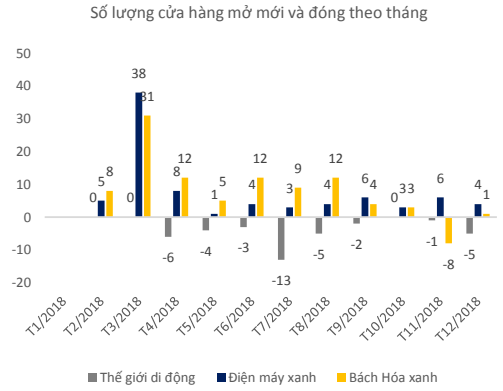

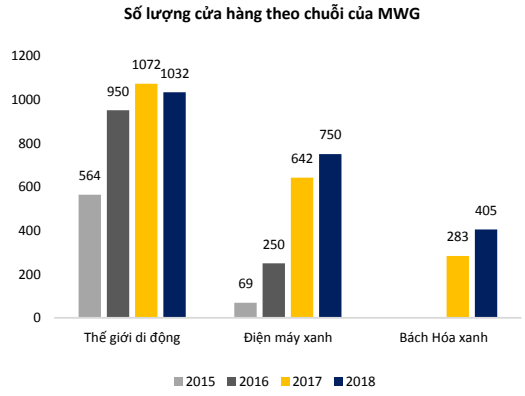

Nguồn: MWG, BSC Research

Hiệu quả hoạt động kinh doanh các mảng của MWG năm 2018 & định hướng 2019:

(1) Tiềm năng tăng trưởng mảng thế giới di động (TGDĐ) bị hạn chế do thị trường đã bão hòa: Doanh thu mảng TGDĐ năm 2018 đạt 34,607 tỷ đồng (-0.3% yoy), chiếm 40% cơ cấu doanh thu của MWG. Theo đó, thị phần mảng điện thoại MWG đang chiếm 45%, MWG đang đặt mục tiêu nâng thị phần lên mức 50% từ cuối năm 2020. Chúng tôi cho rằng với (1) Mức thị phần hiện tại chiếm tỷ trọng lớn, (2) Thị trường điện thoại đang cho thấy dấu hiệu bão hòa (theo dự báo của IDC, thị trường smart-phone giai đoạn 2019-2022 sẽ tăng trưởng ở mức 3%/năm), khả năng tăng trưởng mạnh ở mảng này là không khả thi, theo đó

(2) Mảng điện máy xanh được kỳ vọng trong năm 2019 tiếp tuc là động lực tăng trưởng chính cho MWG. Doanh thu mảng ĐMX năm 2018 đạt 47,584 tỷ đồng (+56% yoy), chiếm 55% cơ cấu doanh thu của MWG. Thị phần mảng ĐMX hiện tại ước đạt 35% thị phần nhóm điện máy và nâng mức thị phần lên mức 45% từ cuối năm 2020 trở đi. Với mức thị phần hiện tại, chúng tôi cho rằng năm 2019 tốc độ tăng trưởng mảng điện máy xanh sẽ chậm lại so với tốc độ tăng trưởng các năm trước tuy nhiên vẫn duy ở mức khá khoảng 30% -35%. Nhằm đảm bảo tốc độ tăng trưởng ở mảng ĐMX, MWG sẽ thực hiện một số chiến lược bao gồm:

a. Dự kiến mở mới khoảng 150 cửa hàng trong năm 2019 (bao gồm các cửa hàng mở mới và các cửa hàng chuyển đổi từ TGDĐ). Theo ước tính của MWG, doanh thu trung bình các cửa hàng sau chuyển đổi (mở rộng kinh doanh các sản phẩm điện máy) ước tính tăng trưởng khoảng 50%. Theo đó, tiêu chuẩn để một cửa hàng được chuyển đổi bao gồm (1) Doanh thu cao, (2) Khu vực các chuỗi điện máy hiện đại chưa phủ dày đặc và (3) Có khả năng mở rộng diện tích cửa hàng.

b. Gia tăng số lượng SKU tại các cửa hàng ĐMX-Mini (hiện đang chiếm 70% số lượng cửa hàng ĐMX). Việc gia tăng số lượng SKU sẽ giúp cho các cửa hàng ĐMX cải thiện doanh thu rõ rệt nhờ vào danh mục bán hàng phong phú. Theo đó, khả năng trưng bày tại các cửa hàng ĐMX-Mini ước tính đạt 80% số SKUs của ĐMX lớn sau khi thay đổi cách trưng bày sản phẩm. Trong năm 2019, số lượng cửa hàng ĐMX- Mini chuyển đổi là khoảng 200 cửa hàng, và MWG kỳ vọng tăng trưởng doanh thu ở các cửa hàng này đạt mức 30%.

c. Triển khai bán thêm các sản phẩm mới, mở rộng thêm nhiều nhãn hàng, SKUs trong danh mục bán hàng và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động kinh doanh: Chúng tôi cho rằng đây là điểm cốt lõi để giúp MWG có thể duy trì tốc độ tăng trưởng của mình. Chúng tôi nhận thấy ĐMX đã bổ sung một số sản phẩm mới về máy tính bộ (CPU), màn hình, máy in và đồng hồ thông minh.

(3) Chuỗi BHX đã đạt điểm hòa vốn EBITDA vào cuối năm 2018 và triển vọng có hòa vốn ở phần cấp cửa hàng và kho phân phối (Distribution center – DC). Doanh thu mảng BHX đạt 4,326 tỷ đồng (+280% yoy), chiếm 5% cơ cấu doanh thu của MWG. Chúng tôi nhận thấy chuỗi BHX trong năm 2018 đã đạt được kết quả khả quan hơn chúng tôi kì vọng:

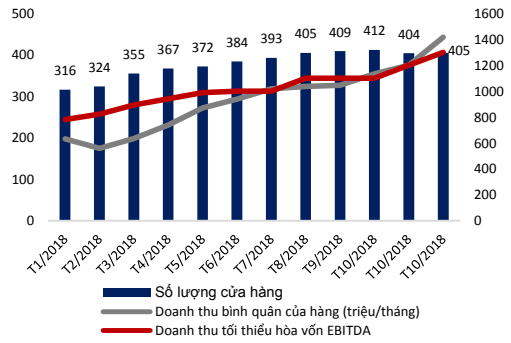

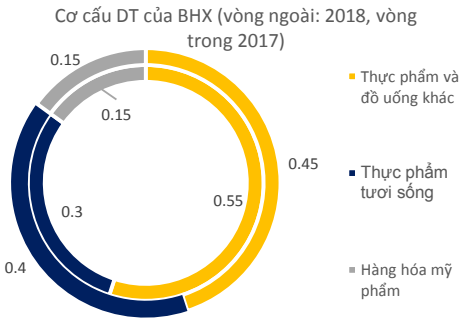

a. Doanh thu bình quân/cửa hàng (đã hoạt động 30 ngày) của BHX tháng 12/2018 đạt mức 1.4 tỷ đồng/tháng nhờ vào mô hình cửa hàng mới (1) Cửa hàng chuẩn "thịt tươi – cá lội" và "cửa hàng quy mô lớn 300m2".

b. Biên lợi nhuận gộp cải thiện lên mức 16% từ mức 12% năm 2017. Biên lợi nhuận gộp cải thiên chủ yếu nhờ vào tăng tỷ trọng đóng góp mảng thực phẩm tươi sống, ước tính chiếm đến 40% tổng doanh thu so với mức 30% năm 2017, đẩy là nhóm có mức tỷ suất lợi nhuận gộp khá cao.

Triển vọng năm 2019: (1) Đặt kế hoạch tăng trưởng doanh thu gấp đôi năm 2019 và mục tiêu hòa vốn ở cấp cửa hàng & DC. Chúng tôi lưu ý mức hòa vốn trên chưa tính thêm chi phí quản lý ở cấp doanh nghiệp, (2) Nâng tổng số lượng cửa hàng BHX cuối năm 2019 đạt trên 700 cửa hàng, (3) Mở rộng cửa hàng xuống khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long và Đông Nam Bộ và (4) Tiếp tục tối ưu hóa khâu mua hàng và khâu quản lí hoạt động, qua đó giúp tiết kiệm chi phí và cải thiện biên lợi nhuận gộp. Chúng tôi kỳ vọng biên lợi nhuận gộp BHX năm 2019 đạt mức 18%.

MWG đặt kế hoạch kinh doanh năm 2019 với mức doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 108,468 tỷ đồng (+25% yoy) và 3,571 tỷ đồng (+24% yoy). Chi phí đầu tư tài sản cố định (CAPEX) năm 2019 dự kiến là 2,000 tỷ đồng với ½ dành cho BHX và ½ dành cho ĐMX.

BSC dự báo doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của MWG năm 2019 lần lượt ước đạt 108,220 tỷ đồng (+25.4% yoy) và 3,566 tỷ đồng(+23.8% yoy), EPS 2018F = 8,040 đồng/cp dựa trên các giả định sau (1) Số lượng cửa hàng (SLCH) mớ mới trong năm 2018 của chuỗi ĐMX là 150 cửa hàng trong đó có 36 cửa hàng chuyển đổi từ TGDĐ (tương đương tỷ lệ chuyển đổi là 30% tổng số lượng cửa hàng mở mới), BHX là 304 cửa hàng. (2) Tăng trưởng bình quân của chuỗi ĐMX và TGDD là 10%, (3) Chuỗi BHX đã đạt được mức hòa vốn ở cấp độ cửa hàng và DC, (4) Tỷ lệ chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp/Doanh thu thuần là 13%.

TÓM TẮT CÁC CHỈ TIÊU BÁO CÁO TÀI CHÍNH

	2014	2015	2016	2017	2018
Doanh thu thuần	**15,757**	**25,253**	**44,613**	**66,340**	**86,516**
LN gộp	**2,396**	**3,922**	**7,214**	**11,142**	**15,292**
DT tài chính	71	81	135	251	342
CP tài chính	(21)	(41)	(120)	(234)	(437)
Lê Quốc Trung (PTK	(21)	(39)	(120)	(233)	(436)
trunglq@bsc.com.vn	(1,349)	(2,351)	(4,288)	(7,017)	(9,660)
CP QLDN	(241)	(249)	(935)	(1,345)	(1,762)
Lãi/lỗ HĐKD	**856**	**1,362**	**2,007**	**2,795**	**3,774**
TNhập khác (ròng)	12	23	(1)	14	12
LN trước thuế	**868**	**1,386**	**2,006**	**2,809**	**3,786**
LN sau thuế	**674**	**1,076**	**1,578**	**2,207**	**2,880**
LN CĐ thiểu số	6	4	1	1	2
LN Cty mẹ	668	1,072	1,577	2,206	2,879
EPS					

Doanh thu thuần của MWG trong 2018 ghi nhận tăng trưởng khả quan đạt 65,478 tỷ đồng (+37% yoy), tương ứng hoàn thành 86,516 tỷ đồng (+30.1% yoy). SSSG năm 2018 của hai chuỗi TGDĐ và ĐMX ước tính khoảng mức 10%.

Tỷ lệ chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp/ DTT 2018 tăng lên mức 13.0% so với mức 12.4% cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế 2018 đạt 2,880 tỷ đồng (+31% yoy). Biên lợi nhuận ròng cải thiện nhẹ so với lên kỳ xuống mức 3.28%, tăng 0.02% so với cùng kỳ

TS ngắn hạn	**2,838**	**6,176**	**12,288**	**18,863**	**23,390**
Tiền và TĐ Tiền	213	344	997	3,411	3,800
Phải thu ngắn hạn	297	636	1,411	2,766	1,560
Tồn kho	2,195	4,933	9,371	12,050	17,446
TS ngắn hạn khác	133	264	510	636	583
TS dài hạn	**570**	**1,089**	**2,566**	**3,960**	**4,751**
Phải thu dài hạn	-	112	180	242	314
TSCĐ	434	849	2,096	3,464	3,333
TS dở dang dài hạn	-	43	80	35	245
TS dài hạn khác	113	85	210	219	799
Tổng TS	**3,407**	**7,266**	**14,854**	**22,823**	**28,140**

Hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn trong TS ngắn hạn chủ yếu do đặc thù ngành bán lẻ đạt 17.446 tỷ đồng, tăng 5.396 tỷ đồng so với đầu năm.

Nguyên nhân chính là do MWG chủ động chuẩn bị và tích luỹ hàng hoá nhằm phục vụ nhu cầu mua sắm mùa cao điểm Tết Nguyên Đán cho 2.187cửa hàng cuối năm 2018 (so với 1.997 cửa hàng cuối năm 2017).

Nợ phải trả	**1,923**	**4,782**	**11,013**	**16,914**	**19,157**
Nợ ngắn hạn	1,923	4,782	11,013	15,714	17,907
Vay ngắn hạn	619	2,053	4,789	5,604	5,797
Nợ dài hạn	-	-	-	1,200	1,250
Vay dài hạn	-	-	-	1,200	1,248
Vốn chủ sở hữu	**1,475**	**2,484**	**3,841**	**5,909**	**8,983**
Vốn góp	1,120	1,469	1,540	3,170	4,435
LN chưa phân phối	318	978	2,262	2,699	3,990
Tổng nguồn vốn	**3,407**	**7,266**	**14,854**	**22,823**	**28,140**

Tổng nợ vay ngắn hạn và dài hạn là 7.045 tỷ đồng, tăng 241 tỷ đồng so với 01/01/2018. Nợ của MWG tập trung chủ yếu là ở nợ ngắn hạn, chủ yếu là để tài trợ cho vốn lưu động.

% yoy DT	#N/A	369%	505%	598%	449%
Biên ln gộp	15.2%	15.5%	16.2%	16.8%	17.7%
Lãi vay/DTT	0.1%	0.2%	0.3%	0.4%	0.5%
CP bán hàng/DTT	8.6%	9.3%	9.6%	10.6%	11.2%
CP QLDN/DTT	1.5%	1.0%	2.1%	2.0%	2.0%
Biên ln thuần	4.3%	4.3%	3.5%	3.3%	3.3%

Biên lợi nhuận gộp năm 2018 tiếp tục cải thiện lên mức 17.7% từ mức 16.8% năm 2017 chủ yếu do tỷ trọng đóng góp mảng điện máy xanh tăng.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

1. Khả năng thanh toá	2014	2015	2016	2017	2018
Hsố TT ngắn hạn	1.48	1.29	1.12	1.20	1.31
Hsố TT nhanh	0.27	0.20	0.22	0.39	0.30
2. Cơ cấu vốn					
TSNH/ TTS	0.83	0.85	0.83	0.83	0.83
TSDH/TTS	0.17	0.15	0.17	0.17	0.17
Hsố Nợ/ TTS	0.56	0.66	0.74	0.74	0.68
Hsố Nợ/ VCSH	1.30	1.93	2.87	2.86	2.13
Nợ ngắn hạn / TTS	0.56	0.66	0.74	0.69	0.64
Nợ DH / TTS	-	-	-	0.05	0.04
3. Năng lực hoạt động					
Vquay hàng tồn kho	7.7	6.0	5.2	5.2	4.8
Vquay phải thu	341.6	416.1	278.5	79.2	95.5
Vquay phải trả	17.0	16.3	12.6	9.6	9.8
Số ngày HTK	47.6	61.0	69.8	70.8	75.6
Số ngày phải thu	1.1	0.9	1.3	4.6	3.8
Số ngày phải trả	21.4	22.4	29.0	38.0	37.2
CCC	27.2	39.5	42.1	37.4	42.2
4. Khả năng sinh lời					
LNST/DTT (%)	4.3%	4.3%	3.5%	3.3%	3.3%
LNST/VCSH (%)	59.2%	54.4%	49.9%	45.3%	38.7%
LNST/TTS	23.9%	20.2%	14.3%	11.7%	11.3%
LN từ HĐKD/DTT	5.4%	5.4%	4.5%	4.2%	4.4%
5. Mô hình DuPont (5 nhân tố)					
TTS/VCSH	2.48	2.70	3.50	3.86	3.42
DT/TTS	5.59	4.73	4.03	3.52	3.40
EBIT/DT	0.06	0.06	0.05	0.05	0.05
EBT/EBIT	0.98	0.97	0.94	0.92	0.90
lãi ròng/LNTT	0.78	0.78	0.79	0.79	0.76
6. Định giá					
PE		15.9	11.3	16.7	
PB		6.9	4.7	6.2	
EPS		7,297	10,246	6,958	
BVPS		16,897	24,937	18,632	
7. Tăng trưởng (%)					
TTS	53%	113%	104%	54%	23%
Nợ	84.3%	68.4%	54.7%	53.8%	52.0%
DTT	65.9%	60.3%	76.7%	48.7%	30.4%
LN gộp	70.3%	63.7%	83.9%	54.4%	37.3%
LNST	160.7%	59.7%	46.7%	39.8%	30.5%

Hệ số thanh toán ngắn và thanh toán nhanh vẫn duy trì mức tốt và liên tục cải thiện theo từng năm

MWG tập trung chủ yếu dùng vay nợ ngắn hạn để tài trợ cho vốn do lưu động do yếu tố đặc thù của ngành bán lẻ. Ngoài ra, do yếu tố đặc thù trên, MWG cũng duy trì cơ cấu tài sản tập trung chủ yêu ở TSNH (83%) và TSDH (17%).
Chỉ số tổng nợ vay ngắn hạn và dài hạn/tổng tài sản và nợ ròng/vốn chủ sở hữu đều được cải thiện qua các năm.

Khả năng sinh lời được cải thiện nhẹ. Khả năng tiếp tục cải thiện khả năng sinh lời của MWG sẽ không còn nhiều do 2 chuỗi ĐMX và TGDĐ đã đi vào hoạt động ổn định.

Điểm nhấn kỹ thuật:
- Xu hướng hiện tại: Tăng giá trung hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ âm, MACD hướng lên.
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, điều chỉnh từ kênh Bollinger trên.
- Đường MA: 3 đường MA tiếp tục đi ngang.

Nhận định: MWG vẫn đang trong nhịp this lũy quanh kênh giá 85 từ đầu tháng 12, với ngưỡng hỗ trợ tại 81.35 (Fibonanci 23.6%). Chỉ báo RSI đã điều chỉnh nhẹ sau khi cổ phiếu chạm kênh bolinger trên. Bên cạnh đó, Nhịp vận động của 3 đường MA cho thấy cổ phiếu đang trong xu hướng tích lũy. Việc cổ phiếu điều chỉnh nhẹ trước ngưỡng MA200 cho thấy lực bứt phá lên vùng giá trên vẫn chưa rõ ràng. Như vậy, MWG có thể sẽ tiếp tục tích lũy quanh vùng giá này khi các chỉ số kĩ thuật vẫn đang khá đan xen.

Khuyến nghị: Có thể mua tại vùng giá 82-83 khi cổ phiếu vẫn nằm trong nhịp tích lũy trước bứt phá. Đối với các nhà đầu tư mạo hiểm có thể mua một phần khi cổ phiếu ở ngưỡng giá 85. Chốt lãi tại vùng giá 92 và chốt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng hỗ trợ 81.35

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình hoạt động của doanh nghiệp cũng như diễn biến thị trường của cổ phiếu của doanh nghiệp. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính
Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

http://www.bsc.com.vn
Bloomberg: BSCV <GO>